

KHÚC HOAN CA CHO TUỔI GIÀ

Bài viết của Nguyễn Đức Cung

Ngày Chúa Nhật 28/7/2024 Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ cử hành Ngày Lễ Ông Bà và Người Cao Niên Quốc Tế lần thứ tư. Trước đó, ngày 26/7 niên lịch Giáo Hội Công Giáo long trọng mừng lễ hai Thánh Gioakim và Anna. Theo sách *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, “Theo một truyền thống cổ xưa, có thể vào thế kỷ II, thánh Gio-a-kim và thánh An-na là song thân của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a. Lòng sùng kính thánh An-na được phổ biến ở phương Đông vào thế kỷ VI, và ở phương Tây vào thế kỷ X; còn thánh Gio-a-kim cũng được tôn kính như thế, nhưng muộn hơn, lối thế kỷ XVII.” (*Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, tập 3, trang 1289).

Bài viết của Tạp chí *National Geographic* có hình trích dưới đây, số đặc biệt về Đức Mẹ Maria, sử dụng sách Ngụy Thư (Apocrypha) phần tiền phúc âm của thánh Gia-cô-bê (Protoevangelium of James) nói Thánh Gio-a-kim và Thánh An-na có một cuộc hôn nhân rất tốt đẹp, nhưng cả hai vị lớn tuổi mà không có con cái nên dốc tâm cầu nguyện. Thánh Gio-a-kim dựng một cái lều và ăn chay trong 40 ngày và đoan hứa: “Tôi sẽ không xuống tìm thức ăn, của uống cho đến khi Chúa là Thiên Chúa của tôi đoái nhìn đến tôi.” Thánh An-na ngồi trong vườn của ngài và than thở cho sự hiếm muộn của mình. Bà lắng lòng suy tư: “Than ôi! Ai đã sinh ra tôi? Và lòng dạ nào đã cưu mang tôi?... Bởi vì ngay cả trái đất còn sinh ra hoa quả vào thời kỳ của nó.” Một thiên thần đã hiện ra với bà và nói: “Thiên Chúa đã khứng nghe lời bà cầu nguyện, và bà sẽ mang thai, sẽ sinh hạ và hạt giống của bà sẽ được nói đến trong toàn thế giới.”

Nền văn hóa Ki-Tô Giáo ghi nhận:

Tuổi già là dấu hiệu của phúc lành;

Và người Công Giáo luôn biết khấn nài cùng Thiên Chúa của họ:

Xin đừng sa thải con lúc tuổi đã xế bóng

chớ bỏ rơi khi sức lực suy tàn...

Cả lúc con già nua, da môi tóc bạc,

lạy Thiên Chúa xin đừng bỏ rơi con,

*để con tường thuật quyền năng của Chúa
cho thế hệ này được rõ, và dũng lực của Ngài
cho thế hệ mai sau.*

(Thánh Vịnh 71: 9, 18).

Nói về bổn phận của con cái đối với cha mẹ, trong *Thập Điều* của Cựu Ước, người ta đọc thấy ở sách *Xuất Hành*, điều 20, câu 12 như sau: “*Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi.*” (Sách *Cựu Ước, Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, Nhà xb. TPHCM, 1999, trang 99).



Tranh thế kỷ 15 diễn tả Thánh Joachim và Anne trông chờ người con đặc biệt của mình. (Trích từ Tạp chí National Geographic, *The Story of MARY from the Biblical World to Today*, trang 13).

1.- Tuổi già trong nền văn hóa Việt-Nam.

Trong văn hoá Việt Nam, người ta thường dùng biểu tượng cây đa toả bóng rợp mát nơi một quán bán hàng ở cuối đình, đầu làng, ven bờ sông, cuối chân đê mang hình ảnh thanh bình của một vùng quê hương xa xăm, yêu dấu, khi nói đến tuổi già. Là những người tị nạn chính trị, chúng ta hầu hết đều thấm đẫm nền văn hoá Việt Nam, được dưỡng nuôi bằng tất cả tinh tuý của một loại hình văn hoá mà không thể một sớm một chiều có thể xoá nhoà đi được, cho nên dù sống ở chân trời góc bể nào, vẫn có cách tìm về hay hội tụ với nhau dưới hình thức này hay môi

trường họ mà một trong những dạng thức cá biệt đó là Hội Cao Niên. Hội Cao Niên nói chung là một biến thể rộng lớn của sự giao tiếp giữa hai người hay nhiều người bạn mà mục đích không chỉ là sự thù tạc, chuyện trò, ăn uống, đàm đạo, trao đổi phản ánh nếp sống nhân bản đầy tình người mà còn là sự an ủi nhau trong cuộc sống tha hương chốn đất khách. Bởi vậy cho nên người ta thường hay nhắc đến câu nói “*Tha hương ngộ cố tri*” 他鄉遇故知 để nói lên nét đặc thù của một trong nhiều lạc thú đầy hạnh ngộ của kiếp sống con người.

Trong kho tàng tục ngữ Việt Nam người ta cũng thấy xuất hiện tuy không nhiều mà một vài câu nói như “*Kính lão đắc thọ*” 敬老得壽 nghĩa là có kính trọng các người lớn tuổi thì mới được sống lâu, bởi vì sống lâu cũng là điều mong ước của tất cả mọi người. Hoặc là: *Thọ tỉ Nam sơn, Phước như Đông hải* 壽比南山, 福如東海 (nghĩa là: Thọ giống núi Nam, Phước như biển Đông) vốn là những câu chúc tụng trong các lễ mừng thượng thọ.

Cơ cấu tổ chức làng xã của Việt Nam xưa cũng có đặt ra lễ lồi giành sự kính trọng cho các bậc lớn tuổi. Trong sách *Phong tục Việt Nam*, nhà văn Phan Kế Bính (1875-1921) có viết về mục *lão hạng* như sau: “*Những người từ năm mươi đến năm mươi lăm tuổi trở lên gọi là Lão hạng và cũng có lệ khao vọng. Trong lão hạng từ sáu mươi tuổi trở lên, được miễn trừ sưu dịch gọi là Lão nhiều hoặc gọi là bô lão. Già hơn nữa mà đứng vào hạng thứ tư trong làng trở lên thì gọi là cụ cả, cụ hai, cụ ba, cụ tư, gọi chung là tứ trụ. Lên bậc tứ trụ cũng phải vọng một lần nữa, đến lúc lên chân cụ cả lại phải vọng.*” [Nhà xb Văn Học, 2014, trang 154]. Khao vọng tức là đãi đằng ăn uống ở trong chốn làng xã.

Trong đời sống bình dân ngoài xã hội, người ta thường hay nói: “*Nhất có râu, nhì bầu bụng*” để chỉ sự kính trọng đối với người già cả, hay đối với đàn bà bụng mang dạ chửa. Điều này thật ra chỉ đúng phần nào đối với tổ chức xã hội trước đây khi mà người đàn ông đến một độ tuổi nào đó khoảng trên năm mươi chẳng hạn mới có quyền để râu, chứ như sau này có những người hầy còn quá trẻ mà vẫn để râu dài thì lại là một biệt lệ. Người ta cũng thường nói: “*Đàn ông không râu bất nghì, Đàn bà không vú lấy gì nuôi con.*” Lại cũng là những biệt lệ nữa.

Người Việt Nam có truyền thống kính trọng cha mẹ vốn là những người lớn tuổi, những bậc cao niên. Trong cuốn *Việt Nam Văn Hoá Sử Cương*, học giả Đào Duy Anh cho biết: “*Những nhà phú quý khi cha mẹ già bảy tám mươi thì con cái làm lễ mừng thọ, gọi là thượng thọ. Hôm ăn mừng, trước hết, con cái biện lễ vật hoặc gà xôi, hoặc lợn bò, hoặc tam sinh, đem ra đình lễ thần, gọi là tạ thần hưu, nghĩa là tạ*

on thần đã phù hộ cho cha mẹ mình được sống lâu. Đoạn rước cha hay mẹ ăn mặc chỉnh tề lên ngôi thọ tịch đặt ở chính giữa nhà, con cháu lạy rồi mỗi người dâng một chén rượu hay một quả đào chúc thọ. Sau đó thì bày tiệc mừng mời thân thích bằng hữu cùng làng mạc đến ăn, có khi năm bảy ngày mới xong.” [Đào Duy Anh, Việt Nam Văn Hoá Sử Cương, Nhà xuất bản Xuân Thu, trang 200].

Trong cuốn sách *La civilisation annamite* của Nguyễn Văn Huyền (1905-1975) viết năm 1939, được Đỗ Trọng Quang dịch ra tiếng Việt, có chỗ cho biết về ngôi thứ trong làng rằng “*Lớp thứ hai gồm các ông già trên sáu chục tuổi. Các vị này được miễn mọi nhiệm vụ, mọi thuế khoá của xã, và mọi khoản đóng góp trong các cỗ bàn công cộng. Họ phải cúng ở đình gà, xôi, rượu, trâu, và đôi khi phải nộp cho quỹ làng một khoản tiền từ ba đến năm đồng.*” [Nhã Nam & Nhà xb. Hội Nhà Văn, 2016, trang 93].

Cha mẹ già mà có con làm chức vụ lớn trong các triều đại của chế độ quân chủ trước đây thì cũng được những chức danh dự gọi là *sinh phong* và *phong tặng*. [Nguyễn Văn Huyền, Sách đã dẫn, trang 139].

Sự kính mến tuổi già trong cuộc sống của người Việt Nam có lẽ chịu ảnh hưởng từ nền văn hoá Trung Hoa ngay từ thời lập quốc trải qua nhiều thế kỷ cho đến ngày nay. Sự quan trọng của việc hiếu kính đối với người già cả lên đến một mức cao để có thể gọi là *đạo hiếu* hay *hiếu đạo*, các sách mà tư tưởng có liên hệ đến chữ hiếu thì gọi là *hiếu kinh*. Phản tác lại với sự hiếu thảo là *bất hiếu*, *bất mục* v.v... Khen ngợi người già cả thì người VN nói là “*đẹp lão*”. Phật giáo chia đời người làm bốn giai đoạn là “*sinh, lão, bệnh, tử*” để con người nhận thức mà sống theo đạo lý hợp với từng giai đoạn.

Ca dao tục ngữ Việt Nam có nhiều câu nói lên tấm lòng thương yêu của con cái đối với cha mẹ, thí dụ:

*Ai về tôi gửi đôi giày,
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.”*

Hoặc là:
*Ai về tôi gửi buồng cau,
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.*

Khi tuổi đã về già, tâm linh của chúng ta thường hướng vọng về những cảnh chùa chiền, nhà thờ hay đình miếu với những địa điểm vắng vẻ, khuất tịch phù hợp với tâm thức tĩnh lặng của con người, cho nên mới có câu: “*Trẻ vui nhà, già vui*

chùa”. Người già thường tích lũy kinh nghiệm trong cuộc sống, là người từng trải, lão luyện nên có câu: “*Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.*”

Bởi vậy, ca dao VN mới có những câu như:

*Con người có cổ, có ông
Như cây có cội, như sông có nguồn.*

Vì thế xuất hiện những lời thở than:

*Đi đâu mà bỏ mẹ già,
Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai nâng?*

Để rồi chúng ta khẩn nguyện:

*Lâm râm khẩn vái Phật Trời,
Xin cho cha mẹ sống đời nuôi con.*

Trong tác phẩm *Chinh Phụ Ngâm* của Đặng Trần Côn viết bằng chữ Hán mà bà Đoàn Thị Điểm đã dịch ra chữ Nôm có những câu diễn tả về sự vắng bóng của người đàn ông trong gia đình khi phải đi chinh chiến phương xa nghĩ lại cũng giống như trường hợp người chồng, người cha phải đi tù sau ngày 30/4/1975 ở Miền Nam VN trước đây, chỉ để lại mẹ già và bầy con thơ cùng người vợ trẻ đại:

*Lòng lão thân buồn khi tựa cửa,
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm
Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam,
Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân.*

Kinh nghiệm lịch sử sau ngày quốc hận 30/4/1975 cho thấy người đàn bà Việt Nam đã can đảm, trung kiên, chung thủy biết bao nhiêu, đáng phục biết chừng nào khi dám đứng đầu sóng ngọn gió lo cho gia đình trước biết bao bão táp của thời cuộc. Đó cũng là nhờ hệ thống tổ chức của đại gia đình Việt Nam, có ông bà, có anh chị em, trên dưới, trong ngoài ràng buộc lấy nhau, ôm ấp lẫn nhau, để có *miếng khi đói bằng gói khi no*. Đó là nét đặc trưng của nền văn minh Việt Nam mà ít nước nào ở Tây phương có được qua đó người vợ thay chồng phụng dưỡng cha già mẹ yếu, nuôi và dạy con chữ nghĩa, học hành...

2.- Ảnh hưởng của nền văn hóa Trung-Hoa.

Trong cuốn sách viết vào năm 1937 bằng tiếng Anh nhan đề *The Importance of living* mà học giả Nguyễn Hiến Lê đã dịch ra tiếng Việt có tên “*Sống Đẹp*”, nhà văn Trung Hoa Lâm Ngữ Đường (1895-1976) đã có ghi nhận:

“Dân tộc Trung Hoa thời thượng cổ đã có cái ý thức kính mến tuổi già. Tinh thần đó chỉ có thể ví được với tinh thần hiệp sĩ và tinh thần hào hoa phong nhã đối với phụ nữ của phương Tây. Nó được phô diễn minh bạch trong lời khuyên này của Mạnh Tử: “Người tóc bạc không phải đội nặng ở ngoài đường.” (**Ban bạch giả bất phụ tải u đạo lộ hĩ**). 頒白者不負戴於道路矣. Đó là mục đích tối hậu của một chính trị tốt.” [Lâm Ngữ Đường, *Sống Đẹp*, Nhà xuất bản Văn Hoá, 1999, trang 190].

Cụ Phan Bội Châu trong bộ sách *Khổng Học Đăng*, đã giải thích thêm câu “Ban bạch giả bất phụ tải u đạo lộ hĩ” của Mạnh Tử nói trên như sau: “Khi đi ra ngoài đường, tất nhiên người trẻ kính người già, người bé thương người lớn; xem người già cả tất thấy là cha anh mình, ai nỡ để những người đầu bạc lơ-phơ mà còn mang đội ở ngoài đường sá nữa đâu. Thế là “ban bạch giả bất phụ tải u đạo lộ hĩ” (Ban bạch là những người già mà tóc ở trên đầu nửa trắng nửa đen; phụ tải là vai mang lưng đội những đồ nặng nhọc). Xem ở nơi đạo-lộ mà không có người ban bạch phụ-tải là đức tính dân tốt lắm rồi.” [Phan Bội Châu, *Khổng Học Đăng*, trọn bộ, Khai Trí xuất bản, 1973, trang 463].

Trong sách *Mạnh Tử* cũng có câu nói lên sự lo lắng về sinh dưỡng cho những người lớn tuổi như: “Kê đồn cấu trệ chi súc, vô thất kỳ thì, thất thập giả khả dĩ thực nhục hĩ.” 鷄豚狗彘之畜, 無失其時, 七十者可以食肉矣. Cụ Phan Bội Châu giải thích căn kẽ rằng: “Bày vẽ cách mục súc cho dân, khiến cho nó biết phương pháp nuôi gà, heo, chó, đừng làm mất thì sinh dục của nó, tất nhiên các thứ thịt giống súc thường thường sẵn luôn, mà những người già đến 70 tuổi, tất thấy có thịt mà ăn cả (**thất thập giả khả dĩ thực nhục hĩ**). Kỳ thì là thì giờ nó đương sinh nở, không làm thịt nó). [Phan Bội Châu, *Khổng Học Đăng*, Sách đã dẫn, trang 461]

Cũng theo nhà văn Lâm Ngữ Đường cho biết “ở Trung Hoa những ông lão hành khát, râu bạc phơ cũng được đối đãi đặc biệt. Những người vào tuổi trung niên mong tới lúc làm lễ thọ ngũ tuần; hạng thương gia giàu có thì bốn chục tuổi đã làm lễ thọ linh đình. Lễ thọ lục tuần quý hơn lễ ngũ tuần, lễ thất tuần lại quý hơn lễ lục

tuần, và người nào làm lễ bát tuần thì được khen là Trời riêng hậu đãi.” [Sách đã dẫn, trang 192].

Cũng theo nhà văn họ Lâm, “Người Trung Hoa không ân hận gì bằng không được săn sóc cha mẹ khi các người sắp mất, không có mặt bên giường cha mẹ khi các người tắt thở. Hồi xưa có người đi làm ăn xa, về tới nhà thì cha mẹ đã khuất núi, đau xót vô cùng, ngâm lên hai câu này:

“Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng,
Muốn nuôi cha mẹ mà trời chẳng cho”.

(Thụ dục tĩnh nhi phong bất tức,
Tử dục dưỡng nhi thân bất tại).

樹 欲 靜 而 風 不 息
子 欲 養 而 身 不 在.

Hoa Kỳ theo nếp sống và văn hoá phương Tây nên việc hỏi tuổi tác của một người khác xem ra là điều tối kỵ nếu không nói là không nên. Nhà văn Lâm Ngữ Đường có viết: “Mặc dầu tôi đã quen với đời sống phương Tây và biết thái độ của người phương Tây đối với tuổi già, mà bây giờ đôi khi tôi vẫn còn thấy chướng tai khi nghe họ nói chuyện với nhau. Chẳng hạn một bà lão nọ có nhiều cháu nội rồi, bảo rằng mỗi lần trông thấy thằng cháu lớn, là bà lại khó chịu. Ý bà muốn nói rằng thấy nó lớn quá mà nhớ đến tuổi cao của mình. Một bà lão khác, tóc cũng đã trắng xoá, bên cạnh có ai nói về tuổi tác của bà là bà quay mặt đi, không muốn nghe, thái độ đó, thực tôi không hiểu nổi. Một lần khác, thấy một bà lão lên thang máy, tôi nhường chỗ cho bà, sơ ý nhắc đến tuổi già của bà, bà ta bất bình, nói với một bà khác ngồi bên: “Gã đó tưởng còn trẻ hơn tôi nhiều lắm ư?”

Một nhà văn nữ Pháp, Simone De Beauvoir (1908-1980) là nhà văn, nhà triết học, nhà tranh đấu nữ quyền, là vợ không hôn thú của triết gia hiện sinh Jean Paul Sartre, đã viết rằng: “Phần đông nhân loại nhìn việc trở nên già nua với nỗi buồn bã và tâm tình nổi loạn. Họ chất chứa trong lòng một mối ác cảm đối với việc trở nên già nua còn lớn hơn cả đối với chính cái chết nữa.” Quan điểm của Simone De Beauvoir không hoàn toàn đúng vì rằng đâu phải phần đông nhân loại đều có tư tưởng như bà nói. Dân chúng Phương Tây đa số chịu ảnh hưởng của Ki Tô Giáo,

trong giáo lý của họ qua Kinh Thánh luôn ca tụng tuổi già trong các sách Huấn Ca, Thánh Vịnh v.v... thuộc Cựu Ước cũng như Tân Ước. Họ chấp nhận cuộc sống có thưởng có phạt, có đời sau với những hậu quả của nó liên hệ với đời sống hiện tại. Quan điểm của bà chịu ảnh hưởng của phong trào triết lý hiện sinh nên chủ trương cuộc sống hưởng thụ nặng vấn đề vật chất, vật dục. Nhà văn nữ này không thấy rằng có biết bao nhiêu người già cả tìm được niềm vui trong cuộc sống tu trì, đạo hạnh trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

Một điều cần ghi nhận là Simone de Beauvoir lúc nhỏ theo đạo Công Giáo, rất sùng mộ nhưng lớn lên đã bỏ mất đức tin, và sống buông thả, truy lạc. Bà là một trong những người tranh đấu cho nữ quyền, nên dĩ nhiên khi thấy người phụ nữ về già mặt mày xấu xí nên gán cho tâm thức họ “nỗi buồn bã” và “tâm thức nổi loạn”. Bà sống lẫn lộn trong nhục dục, quen đủ hạng người như nhà văn CS Mỹ Nelson Algren, trao đổi với nhà văn này trên 300 bức thư, quan hệ yêu thương với các học sinh nữ tuổi vị thành niên, viết các tác phẩm như “*Máu của lạc thú và cái chết*”, “*Giới tính thứ hai*”, xúi giục trẻ vị thành niên ăn chơi trác táng, chủ trương phá thai, ủng hộ phong trào ấu dâm (pro pédophile). Sự liên hệ của bà với Jean Paul Sartre theo Marie-Jo Bonnet là một “hợp đồng đời truy” Bà khẳng định: “**Chúng ta không sinh ra là phụ nữ, mà trở thành phụ nữ.**” Nhưng đây là lúc không phải nói về nhân vật tài năng này, vì trên địa hạt văn chương bà được một số giải thưởng về văn học, triết lý...[Trích dẫn theo tư liệu trên mạng]

Dân chúng Đông phương chịu ảnh hưởng nền văn hoá Khổng Mạnh nên tuổi già đối với họ là cả niềm hạnh phúc lớn lao như chúng ta thấy được tại nhiều nước khi có dịp sống hay đi qua. Xã hội Âu Mỹ tổ chức theo lối sống của chủ nghĩa cá nhân nên người các quốc gia phương Tây cảm thấy lạ lùng ngỡ ngàng khi đọc thấy, hay chứng kiến cảnh “*tứ đại đồng đường*” hay “*ngũ đại đồng đường*” tức gia tộc bốn, năm đời còn ở chung một nhà như ở Trung Hoa hay tại Việt Nam trước đây. Có ở chung với nhau như vậy mới có cơ hội để giúp đỡ lẫn nhau, chia ngọt xẻ bùi, đoàn kết, giúp đỡ và thương yêu nhau.

3.- Chân dung ông bà trong gia đình và những người cao tuổi.

Người già là kẻ phải chịu nhiều cay đắng nhất trong một đất nước có chiến tranh loạn lạc. Trong văn học sử Trung Hoa, người ta đọc thấy bài thơ *Thạch Hào lại* nghĩa là *Lính lệ Thạch Hào* của thi hào Đỗ Phủ (712-770) là một tuyệt tác phẩm viết về thảm cảnh của chiến tranh:

石壕吏
暮投石壕邨
有吏夜捉人
老翁踰牆走
老婦出門迎
吏呼一何怒
婦啼一何苦
聽婦前致辭
三男鄴誠戍
一男附書至
二男新戰死
存者且兪生
死者長已矣
室中更無人
惟有乳下孫
孫有母未去
出入無完裙
老嫗力雖衰
請從吏夜歸
急應河陽役
猶得備晨炊
夜久語聲絕
如聞泣幽咽
天明登前途

獨與老翁別

Dịch âm:

Thạch-Hào lại

Mộ đầu Thạch-hào thôn,
Hữu lại dạ tróc nhân.
Lão ông du tường tẩu,
Lão phụ xuất môn nghinh
Lại hô nhất hà nô!
Phụ đề nhất hà khô!
Thính phụ tiền trí từ:
Tam nam Nghiệp thành thú.
Nhất nam phụ thư chí,
Nhị nam tân chiến tử.
Tồn giả thả thâm sinh,
Tử giả trường dĩ hĩ
Thất trung cánh vô nhân,
Duy hữu nhũ hạ tôn,
Tôn hữu mẫu vị khứ,
Xuất nhập vô hoàn quần.
Lão ẩu lực tuy suy,
Thỉnh tòng lại dạ quy.
Cấp ứng Hà Dương dịch,
Do đắc bị thần suy.
Dạ cử ngữ thanh tuyệt,
Nhu văn khắp u-yết.
Thiên minh đăng tiền đồ,
Độc dữ lão ông biệt.

Linh lệ Thạch Hào

*Chiều hôm tới xóm Thạch-hào,
Đương đêm có lính lao-xao bắt người.*

Vượt tường ông lão trốn rồi,
Cửa ngoài mẹ vợ một hai mời chào.
Lính gằm mới dữ làm sao!
Mẹ kêu như tổ biết bao khổ tình.
Lẳng nghe lời mẹ rành-rành,
“Ba con đóng ở Nghiệp thành cả ba.
Một con mới nhắn về nhà,
Rằng: Hai con đã làm ma chiến trường!
Kẻ còn vất vưởng đau thương,
Nói chi kẻ dưới suối vàng thêm đau.
Trong nhà nào có ai đâu?
Có thằng cháu nhỏ dưới bầu sữa hoi.
Cháu còn mẹ nó chần nuôi,
Ra vào quần áo tả-toi có gì?
Thân già gân sức dù suy,
Cũng xin theo lính cùng về đêm nay.
Hà-Dương tới đó sau này,
Cơm canh hầu bữa sớm ngày, còn trôi.”
Đêm khuya tiếng nói im rồi,
Vẫn nghe nước nở tiếng người khóc thương.
Sáng mai khách bước lên đường
Chỉ cùng ông lão bẽ-bàng chia tay.
(Ngô Tất Tố dịch)

(Trích Nguyễn Hiến Lê, *Đại cương Văn-Học-Sử Trung-Quốc*, Cuốn II, Đời Đường, Nhà xuất bản NGUYỄN HIẾN LÊ, 1954, trang 129).

Đại khái tác giả Đỗ Phủ một hôm đến thôn Thạch-Hào, trú đêm tại đó và chứng kiến một cảnh bắt lính cung ứng cho chiến trường. Quân lính nhà vua kéo đến trước nhà hai cụ già nơi tác giả tạm trú. Nghe bắt lính, cụ ông leo tường chạy trốn trong đêm; cụ bà ra than thở cùng bọn lính. Hai cụ có ba người con trai bị bắt lính, thì mới đây một người viết thư về nhà báo là hai người anh trai đã chết ở chiến trường. Trong nhà cụ bà chỉ có một người con dâu đói rách, tả toi lo nuôi một đứa con dại. Quân lính la hét ầm ĩ. Cụ bà tình nguyện đi theo bọn họ về Hà Dương lo việc phục dịch bếp núc trong quân ngũ. Bọn lính bắt dẫn bà lão đi, tiếp tục sang nhà khác ruồng xét... Đây là một bài thi bất hủ của nền văn học Trung Hoa, tả về thảm cảnh của chiến tranh mà đối tượng bất kể già trẻ.

Là một nhà văn mang tầm vóc thế giới, Lâm Ngữ Đường đã thấy rõ sự hon thua của hai nền văn hoá phương Đông và phương Tây đối với tuổi cao niên nên ông đã viết rằng: “Tôi cho rằng sở dĩ người già ở Mỹ vẫn tiếp tục làm lưng hăng hái vì họ theo chủ nghĩa cá nhân một cách thái quá, tự đắc, muốn độc lập, cho sự nhờ vả con là tủi nhục. Trong số bao nhiêu nhân quyền mà người Mỹ ghi vào Hiến pháp của họ, lạ lùng thay họ quên kể cái quyền của cha mẹ được con cái phụng dưỡng, vì đó là một cái quyền của cha mẹ, một bổn phận của con cái chứ không phải chỉ là một sự cứu mang, giúp đỡ. Ai có thể chối được rằng cha mẹ hồi trẻ làm việc để nuôi con, mất ăn mất ngủ khi chúng đau ốm, săn sóc, dạy bảo chúng suốt một phần tư thế kỉ, rồi khi về già, không được cái quyền chúng nuôi lại, kính mến?” [Lâm Ngữ Đường, Sách đã dẫn, trang 193].

Đề kết luận về một đời sống đẹp, nhà văn Lâm Ngữ Đường đã viết rằng: “Nếu ta bỏ chủ nghĩa cá nhân vô ý thức, nó giả định rằng con người có thể sinh tồn trong cảnh trù tuợng, có thể trực tiếp độc lập được, thì ta phải tổ chức đời sống của ta ra sao cho thời kì vui vẻ nhất trong đời sẽ thuộc về tuổi già ở trước mặt ta, chứ không thuộc về tuổi thơ ở sau lưng ta. Vì nếu ta có một thái độ ngược lại thì ta cứ phải vô vọng chiến đấu hoài với thời gian, cố níu lại cái tuổi xuân mà không sao níu được, đến nỗi tự dối mình rằng chưa già, nhưng ai có thể tự dối mình hoài được? Đã không chống nổi với luật tự nhiên thì sao chẳng thuận theo tự nhiên mà hưởng lạc trong tuổi già? Đời người là một khúc hoà tấu; chung tiết của khúc đó nên hoà bình, êm đềm, thư sướng, mãn túc chứ không nên ồn ào chói tai vì tiếng trống nứt bể và tiếng chũm chọe vỡ loảng xoảng. [Lâm Ngữ Đường, Sách đã dẫn, trang 194].

Giáo sư Toshihito Katsumura, một chuyên gia về người già ở Nhật nói về người già sống lâu và sống khỏe thì cần giúp họ có một chương trình vận động thể lực phù hợp. Vận động thể lực cải thiện được sức khoẻ và nâng cao được cuộc sống, tránh tình trạng “liệt giường liệt chiếu” lệ thuộc vào xe lăn, gậy chống... thường thấy ở người lớn tuổi ... Vận động thể lực mới giữ được sự dẻo dai của xương khớp, tăng cường cơ bắp, giữ cảm giác thăng bằng linh hoạt cần thiết, giữ cho xương lâu bị loãng, giảm xơ vữa động mạch. Dĩ nhiên là người già phải rèn luyện theo một chế độ phù hợp với tuổi tác, nhiều khi phải có một giáo án riêng, như các cầu thủ phải được tập riêng một giáo án theo tình trạng “chấn thương” của mình vậy. Rèn luyện thể lực còn giúp người cao tuổi luôn giữ sự lạc quan, tính dí dỏm, hài hước, nhờ đó họ sống tích cực hơn, hoạt bát hơn, độc lập hơn. Tập luyện chung với nhau còn có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, tương tác. [BS Đỗ Hồng Ngọc, *Chiều chiều dất ra bờ sông*... Tư liệu trên mạng.]

Ở một phạm trù cao hơn, ngày 21/7/2021 Đức Giáo Hoàng Phanxicô của Giáo Hội Công Giáo đã lập Ngày lễ Ông bà và Người Cao niên Quốc tế. Lý do là “bởi vì theo Ngài các ông bà thường bị lãng quên, tuy nhiên họ chính là sự nối kết giữa các thế hệ khi chuyển trao kinh nghiệm sống và kinh nghiệm đức tin cho thế hệ trẻ. Nhớ đến ông bà và người cao tuổi, hãy lắng nghe và hỗ trợ họ, vì họ đã từng trợ giúp khi chúng ta gặp khó khăn và đã hy sinh vì chúng ta. Đừng để họ nằm ngoài danh sách ưu tiên của chúng ta.”

“Nếu chúng ta nghĩ về điều đó, ngày nay lời buộc tội nhắm vào người già là “cướp tương lai của tuổi trẻ” hiện diện ở khắp mọi nơi. Nó xuất hiện dưới những hình thức khác, ngay cả trong những xã hội tiên tiến và hiện đại nhất. Ví dụ, ngày nay, niềm tin đã trở nên phổ biến rằng người già đang tạo gánh nặng cho người trẻ với chi phí cao cho các dịch vụ xã hội hỗ trợ mà họ cần, và bằng cách này lấy đi các nguồn lực từ sự phát triển của cộng đồng và do đó cả của người trẻ. Đây là một nhận thức sai lệch về thực tế, như thể sự sống còn của người già đang đặt sự sống còn của người trẻ vào mối nguy hiểm, và muốn hỗ trợ người trẻ thì cần phải bỏ mặc người già hoặc thậm chí loại bỏ họ. Sự xung đột giữa các thế hệ là một sai lầm và là kết quả độc hại của nền văn hóa xung đột. Đặt người trẻ chống lại người già là một hình thức thao túng không thể chấp nhận được: “Điều quan trọng là sự hiệp nhất giữa các thế hệ trong cuộc sống, nghĩa là điểm quy chiếu thực sự để hiểu và đánh giá cao toàn bộ sự sống con người” (Giáo lý ngày 23/02/2022).

Theo truyền thống, Giáo Hội Công Giáo Việt Nam dành ngày mùng hai Tết âm lịch mỗi năm để kính nhớ Tổ Tiên và Ông Bà Cha Mẹ qua lời giáo huấn của sách Huấn Ca, Thư Ê-phê-Sô và Tin Mừng Thánh Mát-thêu, và đặc biệt ngày 2 Tháng Mười Một lễ nhớ Các Đấng Linh Hồn. Tinh thần văn hóa của dân tộc đối với người cao tuổi và Giáo lý của Hội Thánh nuôi sống tâm thức người tín hữu chúng ta.

Nguyễn Đức Cung

Philadelphia, 13/7/2024. Viết tặng Anh Chị Gregory và Martha Nguyễn, nhân dịp Lễ thượng thọ 91 & 90 tuổi.



